

Lão Hạc, nhà thiêng và xứ đấi người

Nhà báo Trần Trung Chính



Dòng người đổ về các tỉnh miền Tây tránh dịch vào đầu tháng 10 năm ngoái. Ảnh: Vietnamnet

Quy mô cuộc rút chạy đại dịch Covid-19 cho thấy chẳng tỉnh công nghiệp nào đủ lao động tại chỗ: thống kê dân số của tỉnh Bình Dương năm 2002 có dưới 1 triệu người, sau 20 năm (2022) lên 2,7 triệu người, tăng khoảng 1,7 triệu người. Chủ yếu tăng cơ học và 53,2% trong số người nhập cư vào tỉnh này đến từ các vùng nông thôn ⁽¹⁾.

Người của ca dao và lúa

Một cái nhìn lướt cũng nhận ra nguồn nhân lực chính của Bình Dương và các vùng công nghiệp hiện nay là người nông dân. Họ mang theo văn hóa của mình tiến vào đô thị, nếu coi văn hóa là “chất/môi trường gắn kết con người với nhau” thì không thể bỏ qua lượng nhân khẩu văn hóa của những người vốn sống bằng “ca dao và lúa”.

Ngót trăm năm trước cô thôn nữ “Em là con gái trong khung cửi/ Dệt lụa quanh năm với mẹ già...” trong bài *Mưa xuân* của Nguyễn Bính dường như được sống bình yên, có chút buồn tẻ trong không gian và thời gian của cô ấy. Nghĩa là cô vẫn may mắn so với đồng nghiệp dệt may Cao Thị Tuyết

Nhưng hôm nay (sinh 1999 chưa kết hôn, làm việc tại Khu công nghiệp Thụy Vân, TP. Việt Trì, Phú Thọ có tổng thu nhập khoảng 4,6 triệu đồng/tháng).

Nhưng bảo: “Tháng nào được tặng ca tôi làm không nghỉ ngày nào, hôm nào cũng đi sớm về khuya, cảm giác bị kiệt sức”. Là người lao động nhập cư, cô phải sống tằn tiện hết mức để còn dành tiền gửi về quê giúp gia đình ⁽²⁾.



Ảnh tư liệu thuộc bộ tác phẩm “8m²” của Nguyễn Thế Sơn

Vậy nếu cô thôn nữ của Nguyễn Bính 100 năm trước còn thời gian “hẹn hò” trong các phiên hội chèo làng Đặng, các lễ hội ở làng quê, được mơ mộng trong tiết xuân hoa xoan tím bay lất phất... không gian thân thuộc, những cảnh quan làm nên tâm hồn cô, thì Nhung “kiệt sức” có lẽ chưa từng bước chân vào nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện, nhà hát... những thiết chế văn hóa do chính quyền tạo ra ở các đô thị nước ta? Tình trạng lao động và dinh dưỡng của Nhung hôm nay, 100 năm trước Pierre Gourou ⁽³⁾ gọi là “sự tiêu phí nhân lực phi thường”. Thuộc số những người “ăn vào sức trẻ của mình như gà tự ăn lông nó”, Nhung còn sống trong tâm lý kẻ làm thuê, xa quê, bị tách khỏi môi trường văn hóa của mình.

Có rất nhiều định nghĩa văn hóa từ các quan điểm dân tộc học, nhân học, mỹ học... của các học giả trong, ngoài nước, xin lấy một định nghĩa khái quát từ phía xã hội của học giả Đào Duy Anh: “Văn hóa tức là sinh hoạt” được nhà nghiên cứu văn hóa học Đoàn Văn Chúc diễn giải “Văn hóa tức là một kiểu thức sinh tồn của một xã hội” ⁽⁴⁾ làm cơ sở cho thảo luận này.

Lão Hạc không bán đất

Nhân vật của Nam Cao trong cùng quần phải chọn cái chết đã bán đi tất cả dành cho con trai, nhưng không bán đất (3 sào vườn gắn với túp nhà nát) để sau này con lão bỏ quê đi làm ăn xa “còn chỗ đi về”. James C.Scott ⁽⁵⁾ giải thích sự “ngoan cố” của người nông dân Đông Nam Á: “Những người sống sát mép sinh tồn bao giờ cũng đặt sự an toàn và tính chắc chắn lên trên lợi nhuận lâu dài”.

Thứ làm nên sự an toàn dài lâu ấy là đất đai, nên theo ông “họ không thể đem tương lai đi cầm cố”, nghĩa là nó thuộc về tâm thức văn hóa. Điều đó tiếp tục giải thích vì sao cho đến hôm nay nhiều người nông dân (đặc biệt miền Bắc) dù tha hương đi làm thuê dài hạn, không còn sống bằng đất, vẫn giữ đất và nhà. Chưa nói tới hoàn cảnh ăn ở tại các xóm trọ hiện tại khó có thể gọi là cái nhà cho người định cư.

Họa sĩ Nguyễn Thế Sơn trong tác phẩm nghệ thuật sắp đặt nhiếp ảnh và âm thanh thị giác có tên 8m2 tái hiện dãy nhà trọ công nhân diện tích mỗi căn đúng 8m2 thuộc Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP.HCM. Tám mét vuông cư ngụ của một gia đình vài thế hệ, cho hai cặp vợ chồng cùng thuê theo ca làm ngày/đêm (xem hình). Đó không phải là giải pháp tình thế, mà cuộc sống trải hàng chục năm đã trở thành một kiểu thức sinh tồn, thành văn hóa/ hay phản văn hóa của họ? Nếu “đời con gái như hoa mười giờ” thì đã có bao nhiêu hoa thoáng chốc được bùng lên chỉ “10 giờ” trong những không gian phi giới tính, không riêng tư, không có chỗ dành cho sự thẹn thù của các cô bé?

Và cái nhà không chỉ là một loại tài sản thuần vật chất (giá trị/giá trị sử dụng), trong nhiều trường hợp chúng giữ vai trò gạch nối người sở hữu với ông bà, cha mẹ, quê quán. Được thừa hưởng nhà, đất của tổ phụ, là anh/chị thừa hưởng các giá trị lao động gian khổ, các kỷ niệm gia tộc kết tinh trong nó, vì thế nhà còn mang tính thiêng, nó thuộc về văn hóa.



Ảnh tư liệu thuộc bộ tác phẩm “8m²” của Nguyễn Thế Sơn.

8m² còn thu nhỏ một xã hội người lao động nhập cư điển hình đa dân tộc, đến từ khắp các vùng miền bằng các chi tiết tranh, ảnh, các đồ vật trang trí treo tường để tự chúng nói lên quê quán, nguồn gốc xuất cư của họ. Âm thanh cũng thế, xóm trọ trong một ngày nghỉ lễ huyền ảo những giọng nói, phương ngữ, dân ca ba miền...

Nói điển hình vì các nhân vật trong 8m² đại diện cho tính đa văn hóa của nhân lực lao động tại các khu công nghiệp hiện nay. Thật ngạc nhiên khi biết Bình Dương có tới 49/54 dân tộc các vùng miền nước ta có mặt trên lãnh thổ hành chính. Cộng đồng dân tộc ít người có dân số trên 1.000 người ở Bình Dương gồm: Khmer, Hoa, Thái, Chăm, Ê Đê, Nùng, Tày, Mường và cả những nhóm dân tộc ít người vốn sống ở vùng rừng núi Tây Bắc, Đông Bắc, trên dãy Trường Sơn Trung bộ xa xôi, hiểm trở: Mông, Dao, Lô Lô, La Hù, Cơ Tu, Chứt, Tà Ôi, Brâu...

Không gian cộng cảm - tự quản và xứ đãi người

Theo một khảo sát về người nhập cư “một phần tư số người tham gia trả lời câu hỏi từng bị dân sở tại xa lánh và bị đại diện chính quyền địa phương coi thường” (6). Nghiên cứu của Jeffrey Reitz⁽⁷⁾ kết luận: “Các đặc điểm của các xã hội chủ nhà (nơi tiếp nhận) có ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập của người nhập cư hơn các đặc điểm riêng lẻ của người nhập cư”.

Vì “kẻ đến sau” thường yếu thế, nếu chính quyền sở tại không đủ bao dung thì nơi họ đến vẫn chỉ là “môi trường làm thuê”, không phải “môi trường sinh tồn”. Nên gặp các biến cố lớn như đại dịch Covid - 19 năm ngoái, họ lại rút chạy về quê, trong các lý do, có sự không tin cậy nói chung vào xã hội sở tại.

Vì “kẻ đến sau” thường yếu thế, nếu chính quyền sở tại không đủ bao dung thì nơi họ đến vẫn chỉ là “môi trường làm thuê”, không phải “môi trường sinh tồn”. Nên gặp các biến cố lớn như đại dịch Covid - 19 năm ngoái, họ lại rút chạy về quê, trong các lý do, có sự không tin cậy nói chung vào xã hội sở tại.

Xin nhớ khi đó chính quyền đang thực thi các biện pháp phong tỏa, chủ nhiều khu công nghiệp kêu gọi, tạo các điều kiện tốt giữ chân công nhân; và các thiết chế văn hóa chính thức (của nhà nước), bán chính thức (của doanh nghiệp) vẫn tồn tại. Vậy nên sự trở về quê của những người lao động nhập cư trong đại dịch chỉ có thể là tự phát.

Nhìn tổng thể, hành động này giúp sự giãn cách xã hội được thực hiện trên quy mô lớn nhất, giảm tải số người tiêu thụ lương thực, thực phẩm cho các khu vực có dân số tập trung cao. Nhưng cũng cho thấy hai thiết chế văn hóa trên có rất ít vai trò trước biến cố dữ dội đó, nhường chỗ cho các nhóm thiết chế phi chính thức (là các hội nhóm có kết nội sinh, tự phát như hội đồng hương, tộc họ, tôn giáo, tín ngưỡng...).

Tất nhiên “người đến sau” có rất nhiều nhu cầu: việc làm, nhà ở, y tế, giáo dục, hộ khẩu, bảo hiểm... để vượt qua các cú sốc tại nơi cư trú mới. Nhưng đó là những vấn đề dài hạn và cực lớn, ở đây chỉ xin nêu một ý nhỏ về tạo lập “không gian công cộng” giúp tăng tương tác giữa các nhóm xã hội và thiết chế tự quản của nó.

“Chợ vùng miền” chẳng hạn, kế thừa mô hình chợ làng xưa, là không gian cho các mối quan hệ kinh tế bổ sung ở đô thị, trong đó mua sắm và tiêu dùng tạo cơ hội làm sâu sắc thêm các mối quan hệ giữa các nhóm cư dân khác dân tộc, khác vùng miền với nhau và với cư dân bản địa. Như thế, chợ được mở ra với nguồn sản vật phong phú từ quê hương của chính những người nhập cư như tiếng nói từ mỗi vùng thổ nhưỡng và như một cách tiếp tục kết nối họ với nơi xuất cư.



Hình ảnh những ngày TP.HCM giãn cách phòng chống dịch (ảnh trên); Lực lượng quân đội tham gia hỗ trợ phường 1, quận Tân Bình soạn rau, củ quả để trao cho người dân có hoàn cảnh khó khăn. Ảnh: Người Lao Động; Báo Tin tức

Khi đó chợ là một không gian cộng cảm nhiều lớp, một không gian kinh tế tạo thêm việc làm. Với các vùng công nghiệp sử dụng nhiều lao động nhập cư, vị trí của loại chợ phiên này có thể linh hoạt xen cấy trong không gian nhà máy với nhà máy/ khu dân nhập cư với khu dân nhập cư/ nhà máy với khu dân nhập cư/đô thị mới với đô thị cũ...



Chợ Ridley Road, một chợ đường phố nằm ở quận Hackney phía đông London, dân số 202.824 người. Đây là một khu vực rất đa dạng về sắc tộc và chủng tộc: 59,4% dân số là người da trắng, 8,6% người Anh gốc Á và 24,7% người Anh gốc Phi da đen hoặc người Anh gốc Phi-Caribê.

Ảnh TL

Hoặc “khu phố ẩm thực văn hóa” hình thành dựa trên lợi thế đa dân tộc - đa văn hóa trong cung cấp những thực đơn phong phú cho du khách, đã thành công ở nhiều quốc gia Đông Nam Á (Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan...). Các khu này thường được thiết kế thành những dãy phố với các cửa hàng kề bên nhau, trong sự cố gắng biểu đạt bằng kiến trúc truyền thống của mỗi dân tộc. Thậm chí ở thành phố Medan (Indonesia) kiến trúc còn được bảo tồn bằng không gian bao chứa nó, tựa như nhà vườn của dân tộc Java để có thể trình diễn nghệ thuật... Cả hai không gian dịch vụ công cộng nêu trên (chợ và phố) thường được quản lý bằng hội đồng thương nhân theo hình thức tự quản. Cho thấy tính đa vùng miền, dân tộc của người nhập cư không hẳn là trở ngại, chẳng nói đâu xa hiện tượng làng Chăm Hồi giáo (ấp Hòa Lộc, xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng) từ 12 hộ nhập cư năm 1984, nay trở thành một điểm du lịch văn hóa của tỉnh Bình Dương, đã có thể là một ví dụ về sự thú vị của một xã hội đa văn hóa. Ở đó vị thế của loại thiết chế phi chính thức được thừa nhận, tôn trọng.

Cuộc cạnh tranh kinh tế nào chẳng gồm cạnh tranh nguồn nhân lực, nhưng để người lao động nhập cư không rời bỏ nhà máy, khu công nghiệp... vào lúc cần họ trụ lại, thì việc xây dựng “văn hóa như một kiểu thức sinh tồn” thật quan trọng. Nó có thể giúp con trai lão Hạc định vị mình trên một quê hương mới, nơi anh ta được sinh con và quyết định nằm lại do đã chọn nó là nơi thuộc về - một “xứ đái người”.



Hình ảnh âm thực đường phố ở Singapore. Ảnh: Huffpost

-
- (1) Tổng điều tra dân số và nhà ở đến 4.2019 tỉnh Bình Dương
 - (2) Báo Lao Động 16.6.2022
 - (3) Nhà địa lý nhân văn Pháp
 - (4) “Văn hóa học” Đoàn Văn Chúc
 - (5) Nhà nhân học Mỹ. Khái niệm ngưỡng sinh tồn của Scott nêu là lượng dinh dưỡng cần có cho một người nông dân Đông Nam Á trưởng thành (quy ra gạo là 300kg/1 năm). Hiệu đơn giản một người trưởng thành cần từ 1.900- 2.000kcalo/ ngày nạp qua thức ăn (ngồi không làm gì cơ thể người đã cần khoảng 1.200kcalo để các bộ phận cơ thể làm việc rồi). Nên nếu lao động vất vả quá mất nhiều kcalo hơn lượng kcalo từ thức ăn cung cấp, thì suy dinh dưỡng, bệnh tật chết yểu.. Nói một cách hình ảnh là làm nhiều mà thiếu ăn thì tự ăn vào cơ thể mình, như gà tự ăn lông nó.
 - (6) Phạm Văn Quyết và Trần Văn Kham, tạp chí Khoa học xã hội 6.2015
 - (7) Nhà nghiên cứu dân tộc, nhập cư và đa nguyên, Canada.